

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH  
TỈNH HÀ BÌNH**

Bản án số: 72/2024/HSST

Ngày: 18/6/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ BÌNH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Đà Giang

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ngô Thị Như Hoa

Phạm Thị Nga

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bùi Thái Bình - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:* ông Đặng Quốc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

**Hoàng Tuấn T;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23/8/1984 tại Hà Bình; Trú tại: Tổ 13, phường Đồng T, thành phố H, tỉnh Hà Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố là Hoàng Tuấn H (Đã chết), mẹ là Doãn Thị L, sinh năm 1959; Bị cáo chưa có vợ con; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án: 02 tiền án:

+ Ngày 29/02/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Phú Thọ xử phạt 54 tháng tù tại Bản án số 05/2016/HS-ST về tội Trộm cắp tài sản theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền 45.935.500đ, án phí hình sự 200.000đ, án phí dân sự 2.296.700đ. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2019, chưa chấp hành trách nhiệm dân sự – Chưa được xóa án tích.

+ Ngày 21/6/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Bình xử phạt 12 tháng tù tại Bản án số 58/2022/HSST về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, truy thu số tiền 100.000 thu lời bất chính, án phí hình sự 200.000đ – Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/02/2023 và đã chấp hành xong trách nhiệm dân sự - Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hà Bình, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Bùi Quang L, sinh năm 1988; trú tại: khu A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình.(vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Hoàng Tuấn D, sinh năm 1980; trú tại: tổ 13, phường Đồng T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.(có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hoàng Tuấn T do không có việc làm ổn định, trong ngày 11/12/2023 Hoàng Tuấn T đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là tiền, cụ thể:

**Lần thứ nhất:** Khoảng 18 giờ ngày 11/12/2023 T cùng anh trai tên là Hoàng Tuấn D đi bộ qua khu vực bờ kè sông Đà thuộc địa phận tổ 06, phường Tân Thịnh, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Tại đây T nhìn thấy tại khu vực bậc thang lên xuống bờ kè có một ví da nam màu đen, T nhặt lên kiểm tra thấy bên trong có một thẻ ATM của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam màu xanh, mã số thẻ 9704180000026851147; một căn cước công dân số 017088004122 mang tên Bùi Quang L, sinh ngày 17/11/1988, trú tại khu An Thịnh, thị trấn Mãn Đức, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình cùng một số giấy tờ khác, sau đó T và Dũng về nhà, Dũng đi ngủ trước. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền có trong thẻ ATM nên khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày T đi đến cây ATM của ngân hàng BIDV chi nhánh tỉnh Hòa Bình tại tổ 14, phường Hữu Nghị, thành phố H, tại đây T dùng thẻ ATM cho vào cây ATM dò mật khẩu của thẻ. T dò theo thông tin cá nhân là ngày tháng năm sinh ghi trên căn cước công dân của anh Bùi Quang L là số 171188 (Ngày 17/11/1988) thì mở được thẻ ATM, T kiểm tra số tiền dư trong thẻ sau đó rút số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng. Sau đó T đã chi tiêu hết số tiền trộm cắp được.

**Lần thứ 2:** Khoảng 20 giờ 38 phút cùng ngày 11/12/2023 T đi qua khu công nghiệp bờ trái sông Đà thuộc địa phận tổ 12, phường Hữu Nghị, thành phố H, T thấy trước cổng nhà máy GGS có cây ATM của Ngân hàng BIDV nên nảy sinh ý định chiếm đoạt nốt số tiền có trong tài khoản. T vào cây ATM đăng nhập vào tài khoản, kiểm tra số dư và rút thêm được số tiền 50.000 (*Năm mươi nghìn*) đồng trong tài khoản, số tiền còn lại trong tài khoản T không rút được. Sau đó T đã chi tiêu hết số tiền đã rút trộm được.

Tổng số tiền hai lần trộm cắp của Hoàng Tuấn T là 4.050.000 (*bốn triệu không trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Khoảng 20 giờ ngày 11/12/2023, sau khi phát hiện bị mất ví và nhận được thông tin qua tin nhắn của ngân hàng gửi đến về việc bị rút hai lần với tổng số tiền 4.050.000 (*bốn triệu không trăm năm mươi nghìn*) đồng, anh Lộc nghi ngờ có người nhặt được ví sau đó rút trộm tiền trong tài khoản ngân hàng nên đã đến cơ quan Công an trình báo.

Đến sáng ngày 12/12/2023 trong quá trình tham gia mạng xã hội Facebook, T đọc được thông tin tìm giấy tờ của anh Bùi Quang L đăng trên các hội nhóm Facebook. T đã liên lạc với anh Lộc, thông báo T đã nhặt được ví và giấy tờ của

anh Lộc. Anh Lộc đề nghị xin lại và sẽ cảm ơn T số tiền 1.500.000 (*Một triệu năm trăm nghìn*) đồng, T đồng ý. Hai bên hẹn gặp nhau tại khu vực đường Nguyễn Văn Trỗi thuộc địa bàn tổ 12, phường Hữu Nghị, thành phố H để trao trả ví cùng giấy tờ và nhận tiền cảm ơn. Đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, T cùng với Hoàng Tuấn D, sinh năm 1980, trú tại tổ 13, phường Đồng T, thành phố H (*Là anh trai của T*) đi đến chỗ hẹn để gặp anh Lộc. Hai bên đang gặp nhau để trao đổi thì Tổ công tác Công an thành phố H đang đi làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát đi ngang qua, thấy có dấu hiệu nghi vấn nên đã mời các bên về trụ sở làm việc. T đã khai nhận toàn bộ hành vi rút trộm tiền trong tài khoản ngân hàng của anh Lộc trước đó.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Hoàng Tuấn T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với các tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án và tự nguyện trả lại số tiền 1.500.000 (*Một triệu năm trăm nghìn*) đồng đã nhận từ anh Lộc.

**Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:**

Quá trình làm việc tại Công an thành phố H đã thu giữ: 01 (*Một*) chiếc ví loại gấp bằng da màu đen; 01 (*Một*) thẻ ATM của ngân hàng BIDV phát hành số 9704180000026851147 mang tên BUI QUANG LOC; 01 (*Một*) thẻ căn cước công dân số 017088004122 mang tên Bùi Quang L; 01 (*Một*) thẻ khách hàng sử dụng điện màu xanh, mã số thẻ PA17TXT129445 mang tên Nguyễn Tất Lợi; 01 (*Một*) giấy phép lái xe số 170127171188 mang tên Bùi Quang L; 01 (*Một*) giấy chứng nhận đăng ký xe số 067820 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 29/09/2020 mang tên Nguyễn Việt Dũng, BKS 28H1-537.18; 01 (*Một*) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe mô tô số AA/3032683 cùng với số tiền 1.500.000 (*Một triệu năm trăm nghìn*) đồng, sau khi phục vụ điều tra đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa Bình trả lại toàn bộ cho anh Bùi Quang L.

Cáo trạng số 68/CT-VKSTP ngày 10/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hoà Bình truy tố Hoàng Tuấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điều 38 BLHS xử phạt: Hoàng Tuấn Tiến mức án từ 24 (*hai mươi tư*) đến 27 (*hai mươi bảy*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Phản tranh luận: bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình

sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về hành vi các bị cáo đã thực hiện: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra; vật chứng thu được; kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở xác định: Hoàng Tuấn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và khả năng điều khiển hành vi. Là đối tượng có nhân thân xấu, bản thân có 02 tiền án (đều về tội Trộm cắp tài sản), chưa được xóa án tích. Do coi thường pháp luật, không có ý thức tu dưỡng bản thân, nên trong ngày 11/12/2023 Hoàng Tuấn T lợi dụng việc nhặt được thẻ ATM và dò được mật mã thẻ trong tài khoản ngân hàng của anh Bùi Quang L đã có hành vi lén lút dùng thẻ ATM rút tiền tại cây ATM 2 lần, một lần số tiền 4.000.000 (*Bốn triệu*) đồng và một lần số tiền 50.000 (*Năm mươi nghìn*) đồng trong tài khoản ngân hàng của anh Bùi Quang L. Tổng số tiền mà Hoàng Tuấn T trộm cắp là 4.050.000 (*Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Hành vi của Hoàng Tuấn T đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Lạm phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”, bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích của 02 bản án trước, đây là tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền tài sản của người khác, là quan hệ được pháp luật Hình sự bảo vệ. Bị cáo Hoàng Tuấn T là người có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức đầy đủ hành vi, tự ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện cần áp dụng hình phạt tù tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Tuấn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*”, “*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và “*Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo*” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Hoàng Tuấn T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về vật chứng vụ án:

Toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên do sau khi phục vụ điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa Bình đã trả lại cho anh Bùi Quang L theo quy định pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra anh trai bị cáo là Hoàng Tuấn D đã thay mặt bị cáo đã bồi thường cho anh Lộc số tiền 4.050.000 (*bốn triệu không trăm năm mươi nghìn*) đồng. Anh Dũng cũng xác nhận số tiền này là tiền của bị cáo Tiến gửi mẹ của bị cáo giữ hộ, anh chỉ là người cầm tiền để đứng ra bồi thường giúp bị cáo. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và không yêu cầu xem xét giải quyết. Trách nhiệm dân sự các đương sự xác nhận đã được giải quyết xong. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về hành vi của những cá nhân khác trong vụ án:

Đối với Hoàng Tuấn D là người có mặt khi T và anh Lộc trao đổi về việc chuộc ví, việc giao dịch giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, quá trình bị cáo trộm cắp tài sản anh Dũng không biết và không hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không xử lý anh Dũng là có căn cứ.

Về hành vi giao dịch của bị cáo T và anh Dũng về việc nhận số tiền 1.500.000 (*Một triệu năm trăm nghìn*) đồng của anh Lộc sau khi trả ví và giấy tờ trong ví cho anh Lộc, do anh Lộc là người chủ động đề nghị chuộc ví và hứa cảm ơn số tiền trên cho người nhặt được ví là giao dịch dân sự nên không có căn cứ để xử lý Hoàng Tuấn T và Hoàng Tuấn D về trách nhiệm hình sự.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm g khoản 2 điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Căn Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Tuấn T phạm tội Trộm cắp tài sản;

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Tuấn T 26 (*Hai mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2024.

2. Về án phí: Bị cáo Hoàng Tuấn T phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- UBND phường Đồng Tiến – TP Hòa Bình;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Đà Giang**